

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2019/HS-ST

Ngày: 23/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Thành Vui

2. Ông: Võ Tấn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2019/TLST-HS ngày 05/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/QĐXXST-HS ngày 11/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Ngọc; Nơi cư trú: Tổ 01, ấp 10 xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1955 (chết) và bà Hồ Thị T, sinh năm 1957; Chồng Nguyễn Tấn T1; sinh năm 1978 (chết); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2004 Tiền án, Tiền sự: không ;

Bị bắt từ ngày 09/7/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/7/2019 Nguyễn Thị Tnh điện thoại cho 01 người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh để mua 3.500.000đ ma túy và gửi tiền cho xe khách để chuyển cho H.

Khoảng 10 giờ ngày 09/7/2019 Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô đến khu vực ấp 1 xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước để đón xe khách nhận may túy của H gửi lên. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo lên lô cao su chia ma túy thành 2 gói và giấu vào kẽ chân rồi điều khiển xe đến tiệm dán đề can xe ở khu phố N, thị trấn L để xe mô tô tại tiệm dán đề can xe và tiếp tục đi bộ về hướng lò bánh mỳ D thì bị lực lượng Công an tỉnh Bình Phước phối hợp với đội kiểm soát Hải quan, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước và Công an huyện L, kiểm tra phát hiện Nguyễn Thị T đang cất giữ trong kẽ ngón chân 02 gói nylon có chứa tinh thể màu trắng (ghi là ma túy) nên đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng đồng thời niêm phong có chữ ký xác nhận của bị cáo T, người làm chứng và đóng dấu đỏ của Công an thị trấn L cùng với một số tài sản, giấy tờ, thẻ tín dụng mà bị cáo đem theo.

Đến khoảng 15 giờ ngày 09/7/2019 Công an huyện L tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo phát hiện 14 bìch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ghi ma túy) đã niêm phong làm 02 gói, một gói đựng 4 bìch và 01 gói đựng 10 bìch có chữ ký xác nhận của bị cáo và dấu đỏ của Công an xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước và một số dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy và đưa đi giám định.

Theo kết luận giám định số 173/2019/GĐ-MT ngày 16/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 1,4690gam, loại **Methamphetamine**.

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,3382 gam, loại **Heroine**.

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 2,9605gam, loại **Methamphetamine**.

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 14,0374gam, loại **Heroine**.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSLN ngày 04 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về cùng gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận tất cả số ma túy gồm Heroine và Methamphetamine thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang vào lúc 16 giờ ngày 09/7/2019 và khám xét nơi ở của bị cáo vào lúc 21 giờ 20 phút cùng ngày đã thu giữ niêm phong đưa đi giám định đều là của bị cáo mua và cất giấu có tổng trọng lượng là 18,8051 gam do nhằm mục đích để sử dụng ngoài ra không còn mục đích gì khác.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, hành vi sử dụng ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe bản thân bị cáo, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có cha ruột là người tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Vật chứng vụ án:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại: cụ thể M1=0,9156 gam; M2=0,254 gam; M3= 2,4678 gam; M4 =12,3302gam là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Sam Sung là công cụ bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy có liên quan trực tiếp đến vụ án cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 37.800.000đ, 02 thẻ ATM cơ quan điều tra xác định được là tài sản hợp pháp của bà Hồ Thị T (mẹ ruột của bị cáo) không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Tuyết. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 cái bóp vải, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị T, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị O là tài sản và giấy tờ tùy thân, giấy đăng ký xe đều là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

Ngoài ra, trong lúc khám xét nơi ở của bị cáo và khi bắt quả tang còn thu giữ một đồ vật khác trong đó có cả dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo, không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (Bảy) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 09/7/2019.

[3] Về vật chứng vụ án: *Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại lần lượt là: M1=0,9156 gam; M2=0,254 gam; M3= 2,4678 gam; M4 =12,3302gam.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung.

Tịch thu tiêu hủy 02 cái kéo bằng kim loại, 05 đoạn ống hút, 01 cuộn băng keo đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T, 02 ông nhực hình trụ, 02 miếng kim loại, 09 ống thủy tinh, 01 dụng cụ sử dụng ma túy,

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 cái bóp vải, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị T, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị O.

Vật chứng này đã được thống kê như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0006669 ngày 15/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bình Phước.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện L;
- Bị cáo và đương sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *Bộ phận HSNVCS CA L;*
- *Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS huyện L;*
- *Lưu hồ sơ.*

Lê Thành Liêm